

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ* - ĐẶNG HƯƠNG GIANG**

Thực tiễn ở huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, nhiều cán bộ quản lý (CBQL) ở các trường trung học cơ sở (THCS) khi được đề bạt, bổ nhiệm nhưng chưa được trang bị đầy đủ kiến thức khoa học quản lý (QL); điều đó, sẽ thật sự khó khăn trong việc thực hiện các chức năng QL. Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam đòi hỏi cần sớm tìm giải pháp nhằm khắc phục những bất cập này. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tập trung bàn về vấn đề nâng cao năng lực đội ngũ CBQL các trường THCS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, một trong những thành tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng cho mỗi nhà trường nói riêng và phát triển sự nghiệp GD-ĐT của địa phương nói chung.

1. Thực trạng đội ngũ CBQL các trường THCS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Năm 2015, huyện U Minh có 10 trường THCS, bình quân mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 trường THCS; số CBQL các trường THCS trong huyện là 26 người (trong đó nữ 03 người). Từ thực tiễn QL và qua khảo sát điều tra, chúng tôi nhận thấy, đội ngũ CBQL của huyện có lập trường quan điểm, chính trị tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tác phong gương mẫu, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, luôn gần gũi với mọi người, có uy tín với tập thể và luôn tạo lập các mối quan hệ tốt với quần chúng.

Từ số liệu thống kê (xem *bảng 1*) cho thấy: đội ngũ CBQL các trường THCS huyện U Minh còn những bất cập, chưa đáp ứng kịp yêu cầu chuẩn hóa chức danh CBQL giáo dục; đồng thời, về tổng thể đội ngũ CBQL của huyện chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay. Trong đó, về lý luận chính trị có 50% đạt trình độ trung cấp; riêng số CBQL có trình độ B ngoại ngữ, tin học chỉ chiếm 30,7%.

Đồng thời, qua thực tiễn, chúng tôi nhận thấy đội ngũ CBQL các trường THCS ở huyện U Minh đang bộc lộ những hạn chế trong công tác QL, điều hành, cụ thể: - *Tính chuyên nghiệp chưa cao*: thể hiện trong việc thực thi công vụ, khả năng tham mưu, xây dựng

Bảng 1. Thống kê thực trạng đội ngũ CBQL các trường THCS huyện U Minh

Trình độ chuyên môn và lý luận chính trị	Số lượng	Tỉ lệ %
Trung cấp lý luận chính trị	13	50%
Chuyên môn trình độ thạc sĩ	0	
Chuyên môn trình độ đại học	22/26	81,61
Chứng chỉ bồi dưỡng CBQL	26/26	100%
Số lượng CBQL là người dân tộc ít người	0	
Ngoại ngữ trình độ B hoặc tương đương	08/26	30,7%
Tin học trình độ B hoặc tương đương	08/26	30,7%

(Nguồn: Phòng GD-ĐT huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, năm 2015)

chính sách, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và đặc biệt là trong việc ứng dụng triển khai các phương pháp QLGD trong xu thế phát triển của thời đại. CBQL giáo dục ở các trường THCS của huyện còn thiếu chủ động trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra từ cơ sở do kiến thức và kỹ năng QLGD còn nhiều hạn chế; - *Trình độ và năng lực điều hành QL còn bất cập*, làm việc dựa vào kinh nghiệm cá nhân, ít vận dụng khoa học QLGD, thể hiện như: công tác dự báo, xây dựng chiến lược, kế hoạch và quy trình hoạt động vào thực tiễn QL nhà trường, QL cơ sở giáo dục chưa hiệu quả; - *Năng lực chỉ đạo hoạt động giáo dục còn thiếu tính hệ thống, đôi khi xa rời thực tế*, nặng về lý luận chung, mang tính đối phó, chế độ báo cáo còn thiếu thường xuyên và thống nhất; số liệu báo cáo thiếu độ tin cậy, có khi còn chạy theo thành tích.

Từ thực trạng trên, chúng tôi cho rằng, việc chú trọng cần làm ngay là triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ CBQL trên các lĩnh vực: đạo đức nhà giáo, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực QLGD và khả năng tự phát triển của CBQL, coi đó là cơ sở nền tảng, là yếu tố quyết định, tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục ở các trường THCS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

* Trưởng Đại học Đàng Thập

** Phòng GD-ĐT huyện U Minh

2. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ CBQL trường THCS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

2.1. Nâng cao trình độ chuyên môn:

- Tạo điều kiện và khuyến khích CBQL học tập trên chuẩn; xây dựng kế hoạch cử đi bồi dưỡng các lớp chuyên môn; tạo điều kiện để CBQL có năng lực tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm; bồi dưỡng học sinh giỏi; tham gia bồi dưỡng thay sách, đổi mới phương pháp dạy học; góp ý nội dung, chương trình, phương pháp dạy học.

- Đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, sự hiểu biết về pháp luật cho CBQL (kể cả diện trong quy hoạch); hướng dẫn việc QL và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tổ chức tốt phong trào thi đua; nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên; kiểm tra, đánh giá, đề xuất khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên; hướng dẫn CBQL lập hồ sơ lưu trữ thông tin QL.

- Tăng cường mở các khóa đào tạo về kĩ năng khai thác và tổ chức thông tin, chú trọng đến kiến thức nghiệp vụ, kiến thức QL. Các cơ quan QLGD cần làm cho đội ngũ CBQL giáo dục nói chung, CBQL trường THCS nói riêng ý thức đầy đủ rằng: nếu không đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ của người CBQL trường THCS trước những yêu cầu phát triển của sự nghiệp GD-ĐT.

- Song song với công tác chuẩn hóa trình độ về lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL các trường THCS, lãnh đạo Phòng GD-ĐT U Minh cần đẩy mạnh hơn nữa công tác quy hoạch CBQL dự nguồn, nhằm phục vụ tốt nhu cầu nguồn nhân lực ngành Giáo dục của huyện.

- Tổ chức cho CBQL các trường THCS U Minh đi thực tế ở các tỉnh, thành phố lớn trong nước, tìm hiểu những mô hình giáo dục tiên tiến, phương pháp QLGD mới để vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của từng trường THCS.

2.2. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp và năng lực QL:

- Kĩ năng giao tiếp đối với CBQL cùng với kiến thức chuyên môn đa dạng sẽ trở thành một đội ngũ CBQL chuyên nghiệp, là cánh tay đắc lực góp phần vào thành công của nhà trường. Mỗi CBQL phải nâng cao nhận thức của người học về kĩ năng giao tiếp, ý thức rèn luyện một số kĩ năng; xây dựng hình ảnh và có thái độ đúng đắn trong việc giao tiếp với mọi người trong học tập và làm việc hướng tới mục tiêu thân thiện, tích cực (qua lời nói, cử chỉ, hành động, cách ứng xử,...) của mỗi cá nhân.

- Phòng GD-ĐT U Minh định kì hằng năm cần tổ chức cuộc thi CBQL giỏi các cấp học trong huyện,

trong đó có CBQL các trường THCS. Từ cuộc thi này, góp phần cho CBQL tự tìm tòi, nghiên cứu những giải pháp mới mang tính đột phá, giúp cho CBQL có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.

2.3. Nâng cao khả năng phản biện, tự phản biện. CBQL giáo dục cần phải như một chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người điều phối, thiết kế chương trình đào tạo và nội dung môn học, người tư vấn cho học sinh cũng như kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, có hiểu biết tường tận những quy luật nhận thức diễn ra trong quá trình học tập của học sinh. Trong vai trò tư vấn và “đồng hành”, người CBQL giáo dục phải nỗ lực để xác định một “tầm nhìn” và phải gắng tạo nên tập thể sư phạm có tinh thần đồng đội và yêu cầu đánh giá đồng nghiệp một cách công bằng, chính xác.

2.4. Nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức. Công việc này phải được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục; có sự theo dõi, kiểm tra, đánh giá và cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng trong nhà trường ở tất cả các hoạt động. Muốn vậy, các cấp QL cần tập trung vào các việc cụ thể:

- Nghiên cứu, quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng, chỉ thị, các văn bản của Chính phủ, Bộ GD-ĐT để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp. Nhất là xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhận thức, hiểu biết của đội ngũ CBQL; tìm hiểu và khảo sát năng lực của đội ngũ CBQL xác định nhu cầu nội dung bồi dưỡng.

- Thông qua các chuyên gia, báo cáo viên tổ chức các đợt học tập, nói chuyện chuyên đề: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam; ý nghĩa các ngày lễ lớn của dân tộc, của địa phương; bồi dưỡng đạo đức cách mạng, đạo đức nhà giáo cho các CBQL thông qua các hội thi tìm hiểu pháp luật, báo cáo kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị cho CBQL các trường THCS đạt chuẩn theo quy định. Đặc biệt, về lâu dài, cần đào tạo nâng cao trình độ lí luận cao cấp chính trị cho CBQL.

* * *

Đội ngũ CBQL có vai trò hết sức quan trọng, họ là người đại diện cho các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan QL cấp trên về tổ chức và QL toàn bộ hoạt động của nhà trường. Do đó, muốn nâng cao chất lượng giáo dục, trước hết cần nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL. Trước thực trạng đội ngũ CBQL các trường THCS ở huyện U Minh còn nhiều hạn chế, bất cập; nếu thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề xuất, chúng tôi tin rằng, chất lượng đội ngũ CBQL và chất lượng giáo dục các trường THCS trên địa bàn

(Xem tiếp trang 6)

Công tác bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GVTH của Trường Tiểu học Tân Kỳ - Tứ Kỳ đạt kết quả tốt; trong Hội thi GV giỏi cấp huyện, nhà trường đạt: 2 giải Nhất, 1 giải Ba; Hội thi cấp tỉnh đạt 1 giải Ba. Nhà trường được công nhận là đơn vị thứ hai của cấp tiểu học tỉnh Hải Dương đạt *Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3*; nhà trường là đơn vị đầu tiên của tỉnh mạnh dạn triển khai dạy học Ngoại ngữ theo chương trình mới đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 và dạy thí điểm chương trình lớp 3, lớp 4 của Bộ GD-ĐT, đưa chương trình Tiếng Anh Victoria vào dạy cho học sinh lớp 1 và lớp 2. Nhà trường cũng là đơn vị dẫn đầu cho tỉnh ở một số hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: xây dựng, tổ chức thành công mô hình giáo dục bơi cho học sinh tiểu học góp phần quan trọng cho Sở GD-ĐT Hải Dương báo cáo kết quả thực hiện mô hình cấp toàn quốc.

Bậc tiểu học huyện Tứ Kỳ - Hải Dương được Sở GD-ĐT Hải Dương đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng hoạt động luôn đạt ở tốp đầu của tỉnh Hải Dương. Phổ cập GDTH đúng độ tuổi xếp thứ nhất (với 27/29 trường đạt phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ II), 23/29 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 20 trường đạt chuẩn mức độ I). □

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014 - 2015.
2. Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
3. Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
4. Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

SUMMARY

The paper mentions the importance of the cooperation to foster qualification meeting professional standards for primary school teachers; Situation of fostering, enhancing the qualifications meeting professional standards for primary school teachers in Tu Ky District - Hai Duong; Measures to enhance the level of training to meet professional standards for primary school teachers in Tu Ky District - Hai Duong; achieved results.

Giải pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 3)

- Bùi Văn Quân - Phan Hồng Vinh - Từ Đức Văn. **Giáo dục học** (tập 1). NXB Đại học sư phạm, H. 2006.

SUMMARY

Renovation of education and training in Viet Nam started at 1986. We had 28 years of changing but the quality of education and training is not as high as expected. One of the major reasons is the renovation is not based on a scientific base which is history and class essence of education; physiological and psychology characteristic of Vietnamese pupil as well as real situation of education and training in schools in Viet Nam. Direction of education and training's renovation is to complete the education and training's target, content and methods; enhancing the quality of teaching and management personnel; raising the quality of infrastructure such as schools, classrooms as well as equipment.

Nâng cao năng lực đội ngũ...

(Tiếp theo trang 8)

huyện U Minh sẽ được cải thiện đáng kể, nhằm góp phần vào thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
2. Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Đắc Hưng. **Giáo dục Việt Nam, hướng tới tương lai, vấn đề và giải pháp**. NXB Chính trị quốc gia - sự thật, H. 2004.
3. Bộ GD-ĐT. **Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
4. Nguyễn Văn Đệ. "Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường thời hội nhập kinh tế quốc tế - Vấn đề và giải pháp". *Tạp chí Giáo dục*, số 153/2007, tr. 8-10.
5. Phòng GD-ĐT huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. *Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015*.

SUMMARY

This article aims at analyzing and evaluates the reality of secondary school managing staffs in U Minh district, Ca Mau province; thence to propose solutions to enhancing the quality of this contingent responding to the requirements of radically and comprehensively innovating Vietnam's education and training in the current circumstances.